

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Chúc Ni, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Danh Trường A, sinh năm 1999 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh U (đã chết) và bà Sơn Thị T; vợ Trần Hồng N (Trần N A) và một người con; tiền án: Có hai tiền án “Theo bản án hình sự số 41/2018/HSST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt Danh Trường A 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; trả cho ông Lê Thanh Sang 2.000.000 đồng; phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 28/02/2020, án phí đã thi hành xong, nhưng chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự; chưa được xóa án tích. Theo bản án hình sự số 117/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 288, 584, 585, 589 Bộ luật dân

sự, tuyên phạt Danh Trường A 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù, liên đới với bị cáo Phạm Chí Tâm bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Kim Thoại số tiền 3.600.000 đồng, được miễn án phí. Bị cáo Trường A đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 28/02/2020, nhưng chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại; chưa được xóa án tích; tiền sự: có một tiền sự: Tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Danh Trường A thời hạn 16 tháng. Trường A đã chấp hành xong ngày 05/12/2021; chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng được xóa án tích; tạm giữ ngày 18 tháng 3 năm 2022; tạm giam ngày 24 tháng 3 năm 2022 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trường A: Ông Nguyễn Trung Kiệt là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Trần Hồng N, tên gọi khác: (Trần N A), sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng P và bà Quách Thị Hồng T; chồng Danh Trường A và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18 tháng 3 năm 2022; tạm giam ngày 24 tháng 3 năm 2022 đến nay, (có mặt).

3. Danh Thị O, sinh năm 1989 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Út (đã chết) và bà Sơn Thị Th; chồng Lê Văn Lượng (đã ly hôn) và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 24/3/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo O: Bà Huỳnh Tố Trinh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại:

Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại T (vắng mặt).

Địa chỉ Văn phòng phía nam: Số A, G, P. T, T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại T: Anh Lê Thanh Ng sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U Minh,

tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của công ty, văn bản ủy quyền ngày 17/4/2022 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh Ng sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

2. Bà Sơn Thị Th, 73 tuổi (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Minh Hà A, xã Khánh Bình Đông, Trần Văn Thời, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, Danh Trường A điều khiển xe mô tô biển số 69T1-0493 chở vợ là Trần Hồng N (tên gọi khác: Trần N A), kéo theo xe kéo tự chế phía sau và Danh Thị O (chị ruột của Trường A) điều khiển xe mô tô biển số 61R3-9871 chở con của O phía sau là Danh N cùng đi trên tuyến đường Hành lang ven biển Phía Nam (đường Xuyên Á) hướng từ thị trấn Thới Bình về xã Hồ Thị Kỷ đang trên đường về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực gần cầu Ông Hương Mới thuộc ấp 2, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình thì tất cả dừng xe lại. Trường A đi vệ sinh phát hiện có nhiều cuộn cáp điện của công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng và thương mại T (do anh Lê Thanh Ng trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản này) để cặp mé lộ Xuyên Á, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm các cuộn dây cáp điện này. Trường A rủ Hồng N, O và Danh N cùng nhau lấy trộm các cuộn dây cáp điện để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đều đồng ý. Danh N và Trường A dùng dao, kéo trực tiếp chặt, cắt 03 cuộn dây cáp điện, còn O và Hồng N đứng cặp mé lộ canh chừng. Cụ thể: Danh N chặt đứt được một cuộn cáp điện thì Trường A cùng O, Hồng N cùng Danh N không lên xe kéo của Trường A, tiếp theo Trường A và Danh N tiếp tục quay lại chặt, cắt cuộn cáp điện thứ hai và cuộn cáp điện thứ ba. Lúc này, ông Nguyễn Văn H, ông Trần Văn L (là công nhân thi công công trình) đi kiểm tra phát hiện Trường A, O, Hồng N và Danh N đang có hành vi lấy trộm cáp điện nên bắt quả tang cùng tang vật và trình báo Công an xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình đến lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình kết luận: 01 (một) cuộn cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 95/16mm² trọng

lượng 32kg x 52.200 đồng/kg = 1.670.400 đồng; 01 (một) cuộn cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 185/24mm² trọng lượng 68kg x 55.700 đồng/kg = 3.787.600 đồng; 01 (một) cuộn cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 185/24mm² trọng lượng 70kg x 55.700 đồng/kg = 3.899.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.357.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã trả lại cho anh Lê Thanh Ng 01 (một) cuộn cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 95/16mm² trọng lượng 32kg; 01 (một) cuộn cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 185/24mm² trọng lượng 68kg; 01 (một) cuộn cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 185/24mm² trọng lượng 70kg.

Trả lại cho bà Sơn Thị Th 01 (một) xe mô tô màu đỏ, có dán dòng chữ Wave, gắn biển số 69T1-0493; 01 (một) xe mô tô màu vàng, có dán dòng chữ Max, gắn biển số 61R3-9871; 01 (một) xe kéo có khung bằng sắt, lót ván gỗ.

Đối với 01 (một) cây dao có cán bằng sắt, mỏ bằng; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa, một bên cán có màu đỏ và một bên cán có màu vàng, là công cụ các bị can thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo Danh Trường A, Trần Hồng N (tên gọi khác: Trần N Anh) và Danh Thị O về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã được trình bày nói trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Không áp dụng tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh Trường A. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh Trường A. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hồng N (Trần N Anh). Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh Thị O. Tuyên bố các bị cáo Danh Trường A, Trần

Hồng N (Trần N Anh), Danh Thị O phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạt bị cáo Danh Trường A từ 01 năm đến 02 năm tù. Phạt bị cáo Trần Hồng N (Trần N Anh) bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam là 08 tháng 11 ngày tù. Phạt bị cáo Danh Thị O từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán bằng sắt, mỏ bằng; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa, một bên cán có màu đỏ và một bên cán có màu vàng, là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang lưu giữ.

Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Trường A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Danh Trường A.

- Người bào chữa cho bị cáo O trình bày: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2022, tại khu vực gần cầu Ông Hương Mới thuộc ấp 2, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, các bị cáo Danh Trường A, Trần Hồng N, Danh Thị O cùng thực hiện hành vi trộm cắp 03 cuộn cáp điện của công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng và thương mại T, tổng giá trị tài sản là

9.357.000 đồng, thì bị bắt quả tang. Bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thì các bị cáo chiếm đoạt. Với hành vi và giá trị tài sản nêu trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo Danh Trường A, Trần Hồng N, Danh Thị O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương, tạo nên tâm lý hoang mang, lo sợ, gây nên sự bức xúc, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo Trường A có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, một tiền sự và nhân thân xấu nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo quá xem thường pháp luật. Các bị cáo còn lại nhận thức được rằng việc xâm phạm đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, việc xử lý nghiêm các bị cáo là cần thiết, nhằm đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tính chất của vụ án thuộc dạng đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và tỷ lệ phân chia lợi nhuận thế nào. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trường A là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi và trực tiếp chặt các cuộn dây cáp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác. Bị cáo Hồng N và O canh chừng và cùng với Trường A khiêng các cuộn cáp lên xe nên N và O chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ sau đây đối với các bị cáo: Bị cáo Trường A có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, O phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trường A, O là người dân tộc khmer, có trình độ học vấn thấp; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh Trường A là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Trường A đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo trộm các cuộn dây cáp khi công trình đang thi công (đã mắc trên trụ điện còn dư ra để kết nối kéo tiếp) nên đây là một mắc xít cho toàn bộ đường điện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo O đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo: Xét tính chất của vụ việc là nguy hiểm cho xã hội, tạo nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán bằng sắt, mỏ bằng; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa, một bên cán có màu đỏ và một bên cán có màu vàng, là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang lưu giữ.

Đối với Danh N cùng với Trường A, Hồng N và O thực hiện hành vi trộm cắp nhưng do Danh N sinh khoảng tháng 06/2006 (theo lời khai của Danh N, O, bà Th), chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự, đồng thời hiện nay Danh N đã bỏ địa phương đi không xác định được. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) xe mô tô màu đỏ, có dán dòng chữ Wave, biển số 69T1-0493; 01 (một) xe kéo có khung bằng sắt, lót ván gỗ do Trường A điều khiển và 01 (một) xe mô tô màu vàng, có dán dòng chữ Max, biển số 61R3-9871 do O điều khiển. Trong giai đoạn điều tra, chứng minh được đây là tài sản của bà Sơn Thị Th cho Trường A và O mượn sử dụng, việc Trường A và O sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp bà Th không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Th.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh Trường A.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Hồng N (Trần N Anh), Danh Thị O:

Tuyên bố các bị cáo Danh Trường A, Trần Hồng N (Trần N Anh), Danh Thị O phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt bị cáo Danh Trường A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

Phạt bị cáo Trần Hồng N (Trần N Anh) 08 (tám) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022 do thời hạn phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Hồng N (Trần N Anh) nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bị cáo Danh Thị O 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Thời hạn tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 24/3/2022 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán bằng sắt, mỏ bằng; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa, một bên cán có màu đỏ và một bên cán có màu vàng, là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang lưu giữ.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, anh Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn